CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 466/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho nhập quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khóa X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 40/TTr-CP ngày 05/02/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 58 cá nhân hiện đang cư trú tại tỉnh Lai Châu (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trương Tấn Sang

DANH SÁCH
NGƯỜI KHÔNG QUỐC TỊCH HIỆN ĐANG CƯ TRÚ TẠI TỈNH LAI CHÂU ĐƯỢC NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 466/QĐ-CTN ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch nước)

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
1	Giàng Thị Pờ Lùng	Giàng Thị Pờ Lùng		x	1959	Trung Quốc	Bản Hang É, xã Pa Vây Sử, huyện Phong Thổ
2	Phàn U Mẩy	Phàn U Mẩy		x	1942	Trung Quốc	Bản Mồ Sì San, xã Mồ Sì San, huyện Phong Thổ
3	Phàn Tả Mẩy	Phàn Tả Mẩy		x	1933	Trung Quốc	Bản Mồ Sì San, xã Mồ Sì San, huyện Phong Thổ
4	Chẻo San Mẩy	Chẻo San Mẩy		x	19930	Trung Quốc	Bản Tô Y Phìn, xã Mồ Sì San, huyện Phong Thổ
5	Sùng Thị Lô	Sùng Thị Lô		x	1975	Trung Quốc	Bản Cang Ký, xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ
6	Nông Lở Mẩy	Nông Lở Mẩy		x	1967	Trung Quốc	Bản Thèn Sin, xã Ma Ly Pho, huyện Phong Thổ
7	Phàn Sử Mẩy	Phàn Sử Mẩy		x	1932	Trung Quốc	Bản Chang Hỏng I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
8	Chẻo Vần Heng	Chẻo Vần Heng	x		1930	Trung Quốc	Bản Chang Hỏng I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
9	Phàn Lở Mẩy	Phàn Lở Mẩy		x	1925	Trung Quốc	Bản Chang Hỏng I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
10	Phàn Tả Mẩy	Phàn Tả Mẩy		x	1947	Trung Quốc	Bản Chang Hỏng II, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
11	Phu Xa Mẩy	Phu Xa Mẩy		x	1931	Trung Quốc	Bản Ma Lù Thàng I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
12	Phàn Tả Mẩy	Phàn Tả Mẩy		x	1933	Trung Quốc	Bản Thèn Thầu, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
13	Lý Chỉn Mìn	Lý Chỉn Mìn	x		1926	Trung Quốc	Bản U Gia, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
14	Lỳ Mì Xí	Lỳ Mì Xí		x	1934	Trung Quốc	Bản Ma Lù Thàng I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
15	Sùng Lý Páo	Sùng Lý Páo	x		1969	Trung Quốc	Bản Ngải Chồ, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
16	Giàng Thị Dếnh	Giàng Thị Dếnh		x	1972	Trung Quốc	Bản Làng Vây I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
17	Vàng Thị Mỷ	Vàng Thị Mỷ		x	1959	Trung Quốc	Bản Ngải Chồ, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
18	Lỳ Mì Lồ	Lỳ Mì Lồ		x	1927	Trung Quốc	Bản Huổi Luông I, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
19	Lỳ Mỳ So	Lỳ Mỳ So		x	1942	Trung Quốc	Bản Hồ Thầu, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
20	Lỳ Mỳ Nhò	Lỳ Mỳ Nhò		x	1941	Trung Quốc	Bản Hồ Thầu, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
21	Lỳ Mỳ Be	Lỳ Mỳ Be		x	1944	Trung Quốc	Bản Hồ Thầu, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
22	Giàng Mì Uê	Giàng Mì Uê		x	1949	Trung Quốc	Bản Hồ Thầu, xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ
23	Già Thị Mỷ	Già Thị Mỷ		x	1950	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Mông II, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
24	Giàng Thị Mỷ	Giàng Thị Mỷ		x	1970	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Mông I, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
25	Hả Thị Ly	Hả Thị Ly		x	1963	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Mông I, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
26	Giàng Thị Dua	Giàng Thị Dua		x	1948	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Mông I, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
27	Giàng Thị Sông	Giàng Thị Sông		x	1950	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Mông I, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
28	Sìn Thị Lở	Sìn Thị Lở		x	1963	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Xá, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
29	Sìn Thị Sơ	Sìn Thị Sơ		x	1974	Trung Quốc	Bản Nậm Tần Xá, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ
30	Lùng Thị Đoi	Lùng Thị Đoi		x	1953	Việt Nam	Bản Nậm Tần Xá, xã Pa Tần, huyện Sìn Hồ

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
31	Giàng A Dơ (A)	Giàng A Dơ	x		1965	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
32	Giàng A Dơ (B)	Giàng A Dơ	x		1964	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
33	Giàng Pá Hảng	Giàng Pá Hảng	x		1919	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
34	Giàng A Chứ	Giàng A Chứ	x		1954	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
35	Giàng Khua Páo	Giàng Khua Páo	x		1968	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
36	Vàng Thị Chứ	Vàng Thị Chứ		x	1945	Trung Quốc	Bản Nậm Vạc I, xã Nậm Ban, huyện Sìn Hồ
37	Tẩn Lon	Tẩn Lon		x	1965	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
38	Tẩn Đậu	Tẩn Đậu		x	1975	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
39	Tẩn Bình	Tẩn Bình		x	1966	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
40	Tẩn Tuấn	Tẩn Tuấn		x	1966	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
41	Ly Tám	Ly Tám		x	1970	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
42	Ly Điền	Ly Điền		x	1964	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
43	Ly Xoong	Ly Xoong		x	1973	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
44	Hoàng Tuấn	Hoàng Tuấn		x	1977	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
45	Tẩn Ván	Tẩn Ván		x	1972	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
46	Tẩn Tuấn	Tẩn Tuấn		x	1974	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
47	Hoàng Tuấn	Hoàng Tuấn		x	1978	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
48	Tẩn Gún	Tẩn Gún		x	1966	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
49	Tẩn Tám	Tẩn Tám		x	1973	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
50	Hoàng Quân	Hoàng Quân		x	1963	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
51	Lý Kiều	Lý Kiều	x		10/3/1967	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
52	Tẩn Loan	Tẩn Loan		x	1965	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè

STT	Họ và tên	Tên gọi Việt Nam	Giới tính		Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Nơi cư trú hiện tại
			Nam	Nữ			
53	Ly Tuấn	Ly Tuấn		x	1983	Trung Quốc	Bản U Ma, xã Thu Lũm, huyện Mường Tè
54	Pờ Xà Mé	Pờ Xà Mé		x	1943	Lai Châu	Bản Nhóm Pố, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè
55	Lý Chuỳ Pư	Lý Chuỳ Pư		x	1941	Trung Quốc	Bản Mé Gióng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè
56	Khoàng Khò Xó	Khoàng Khò Xó		x	1938	Trung Quốc	Bản Mé Gióng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè
57	Lý Lỳ Xứ	Lý Lỳ Xứ		x	1940	Trung Quốc	Bản Mé Gióng, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè
58	Tào A Sen	Tào A Sen	x		1974	Trung Quốc	Bản Nậm Nghẹ, xã Hua Bum, huyện Mường Tè